

Số: 117 /TB-THCSLSS

Sín Thầu, ngày 02 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của
Trường PTDTBT THCS Leng Su Sìn, năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	12	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	12	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	04	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	9/12	
8	Bình quân HS/lớp	308/9	34 hs/lớp
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m2)	6000	19,4 m2/1 hs
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m2)	720	2,3 m2/1 hs
VI	Tổng diện tích các phòng	3.920	
1	Diện tích phòng học (m2)	441	1,43 m2/1 hs
2	Diện tích phòng học bộ môn (m2)	70	1,75 m2/1 hs
3	Diện tích thư viện (m2)	70	1,75 m2/1 hs
4	Diện tích nhà tập đa chức năng (Phòng GD rèn luyện thể chất (m2)	180	0,6m2/1hs
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, Phòng truyền thống (m2)	42	0,14 m2/1 hs
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	1	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4	
1.1	Khối lớp 6	1	
1.2	Khối lớp 7	1	
1.3	Khối lớp 8	1	
1.4	Khối lớp 9	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	
2.4	Khối lớp 9	0	

3	Khu vườn sinh vật, địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
VIII	Tổng số máy tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20	0.5 máy/1hs
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	36	
1	Ti vi	02	
2	Cát xét	0	
3	Đầu vi deo/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	13	
5	Thiết bị khác...	20	

	Nội dung	Số lượng(m2)
X	Nhà bếp	1 = 65 m2
XI	Nhà ăn	1 nhà = 86,4 m2

	Nội dung	Số lượng phòng,tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	21 phòng = 378m2	223	1,69 m2/1
XIII	Khu nội trú	1000m ²	Dùng cho HS: 21 phòng	4,48 m2/1

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh *	4	16	8/8	0,05	0,05
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh *	4				

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, máy phát)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử của trường	x	
XIX	Tường rào xây		x

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Lê Bảo Khương